

Số: 01/2018/QĐST-KDTM

Sơn La, ngày 13 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2018/TLST-KDTM, ngày 26 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Công ty cổ phần D và K Sơn La; Trụ sở: Số 01, đường N, tổ 5, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật ông Hà Văn T – Chủ tịch HĐQT.

*** Bị đơn:**

Công ty Cổ phần Đ&T; Trụ sở: Số 86, đường T, tổ 4, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Đình T - Giám đốc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1954; Luật sư Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1977 và Luật sư Trần Thị N, sinh năm 1990 – Đều thuộc Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư H.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân tỉnh S. Đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND tỉnh ông Cầm Ngọc M. Đại diện theo ủy quyền là Ông Phạm Văn T- Phó giám đốc sở T, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Công ty cổ phần D và K Sơn La và Công ty cổ phần Đ&T cùng tự nguyện nhất trí chấm dứt “Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 09/3/2008” đã ký giữa Công ty cổ phần Đ&T với Công ty cổ phần D - K Sơn La cùng 04 phụ lục hợp đồng bao gồm: Hợp đồng phụ ngày 09/3/2008 thỏa thuận địa điểm kinh doanh; Phụ lục hợp đồng ngày 09/4/2008 thỏa thuận về lĩnh vực kinh doanh, địa điểm kinh doanh, hợp đồng bổ sung ngày 15/6/2010 Công ty K Sơn La góp vốn là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) với mức lợi nhuận cố định là 1,25%/tháng; Phụ lục hợp đồng ngày 30/8/2014 Công ty K Sơn La góp vốn tiền mặt là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) với mức lợi nhuận cố định là 1,25%/tháng.

b. Công ty cổ phần Đ&T có nghĩa vụ di dời toàn bộ tài sản (kể cả tài sản gắn liền trên đất) của Công ty cổ phần Đ&T để giao trả toàn bộ diện tích đất 2.500m² tại tổ 5, phường Q, thành phố S cho Công ty cổ phần D - K Sơn La mà không yêu cầu Công ty cổ phần D - K Sơn La thanh toán bất cứ khoản chi phí nào, để Công ty cổ phần D - K Sơn La làm thủ tục trình với cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật đối với thửa đất nêu trên.

c. Về phần giải quyết hậu quả, bồi thường của việc chấm dứt hợp đồng: Công ty cổ phần Đ&T rút yêu cầu đòi bồi thường để Công ty cổ phần D - K Sơn La và Công ty cổ phần Đ&T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Nhất trí không yêu cầu xem xét trách nhiệm của Phòng công chứng số 1 tỉnh S và bà Tổng Thị U, do đó đề nghị không đưa Phòng công chứng số 1 tỉnh S và bà Tổng Thị U vào tham gia tố tụng.

e. Về án phí: Công ty Cổ phần D– K Sơn La tự nguyện chịu chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/02855 ngày 07 tháng 6 năm 2016. Trả lại Công ty Cổ phần D– K Sơn La số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Công ty Đ&T được trả lại số tiền 70.405.000 đồng (bảy mươi triệu bốn trăm linh năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/03267 ngày 20 tháng 01 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lại Thị Hiếu